

Số: 130 /2019/ QĐST - HNGĐ

V, ngày 24 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 133/2019/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 giữa:

- Chị **Lò Thị T**, sinh năm 1989; địa chỉ: Bản H, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.
- Anh **Hoàng Văn C**, sinh năm 1981; địa chỉ: Bản H, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị T và anh Hoàng Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hoàng Thị Lan A, sinh ngày 01/01/2013 và Hoàng Thị Trà M, sinh ngày 15/7/2015. Chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thị Lan A. Anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thị Trà M. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Thị Trà M do anh C trực tiếp nuôi dưỡng với mức cấp dưỡng là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)/01 tháng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, vào ngày mùng 10(Dương lịch) hàng tháng, kể từ tháng 06 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Hoàng Văn C có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng

nuôi con chung mà chị Lò Thị T chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng chị T phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí: Chị Lò Thị T nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) đồng theo biên lai số AA/2017/0000090 ngày 29/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái; Chị Lò Thị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Đ, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Minh Hải